

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 04 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong
lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn
phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 351/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 03 năm 2024 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố các thủ tục hành chính sửa đổi,
bổ sung trong lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 79/TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 04 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương
binh và Xã hội, như sau:

1. Công bố danh mục 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thay thế danh mục tại số thứ tự từ 90 đến 98 mục VIII, phần A, Phụ lục I kèm theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (có *Phụ lục I* kèm theo).

2. Sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực việc làm tại số thứ tự từ 44 đến 52 mục VII, phần B, Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (có *Phụ lục II* kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, H (05 bản).

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /04/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC VIỆC LÀM						
1	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (với trường hợp hồ sơ đủ điều kiện)	Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Trực tiếp - Buu điện (đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định 28/2015/NĐ-CP)	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
2	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày người	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		lao động không đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.				- Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
3	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động đến thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Trực tiếp - Buu điện (đối với các trường hợp quy định tại K5 Điều 1 Thông tư 15/2023/TT-BLĐTB&XH)	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
4	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Trực tiếp - Bru điện	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
5	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
6	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
7	Giải quyết hỗ trợ học nghề	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
8	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Không quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Trực tiếp	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.
9	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm	- Trực tiếp - Buu điện (đối với các trường hợp quy định tại K5 Điều 1 Thông tư số 15/2023/TT-BLĐTB&XH)	Không	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; - Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015; - Thông tư số 15/2023/TT-BLĐ-TB&XH ngày 29/12/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2015/TT-BLĐ-TB&XH ngày 31/7/2015; - Quyết định 351/QĐ-BLĐ-TB&XH ngày 29/3/2024 Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ lao động – Thương binh và Xã hội.

Phụ lục II
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /04/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Thời hạn giải quyết: Thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ của khách hàng.	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0.5 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ (Chờ ý kiến của người lao động, nếu có)	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL Người lao động	Các văn bản đầu ra	15 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt hoặc phê duyệt trường hợp không đủ điều kiện	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0.5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH	Ý kiến phê duyệt	1.5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở LĐ-TB&XH	Văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0.5 ngày

2. Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Đề xuất tạm dừng hưởng TCTN	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	0.25 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	0.5 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho trung tâm	Văn thư Sở LĐ-TB&XH	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0.25 ngày

3. Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động đến thông báo đến thông báo tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	0,25 ngày

B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	0.5 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH	Ý kiến phê duyệt	0,25 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở LĐ-TB&XH	Văn bản do Sở phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0,25 ngày

4. Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp

- Thời hạn giải quyết theo quy định: không quy định

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ(hoặc đề xuất chấm dứt hưởng TCTN)	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH	Ý kiến phê duyệt	
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở LĐ-TB&XH	Văn bản do Sở phát hành	
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	

5. Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	1 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	0.75 ngày
B5	Lãnh đạo Trung tâm xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho phòng chuyên môn	Văn thư Trung tâm	Văn bản do Trung tâm phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0,25 ngày

6. Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)

- Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0,25 ngày
B3	Thụ lý, xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Các văn bản đầu ra	1 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	0.75 ngày
B5	Lãnh đạo Trung tâm xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm	Ý kiến phê duyệt	0,5 ngày

B6	Phát hành và trả kết quả cho phòng chuyên môn	Văn thư Trung tâm	Văn bản do Trung tâm phát hành	0,25 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0,25 ngày

7. Giải quyết hỗ trợ học nghề

- Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ học nghề của người lao động.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ của khách hàng.	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	0.5 ngày
B2	Thực hiện thụ lý, xử lý hồ sơ (Chờ ý kiến của người lao động)	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL Người lao động	Các văn bản đầu ra	15 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Ý kiến thẩm định	1,5 ngày
B4	Lãnh đạo Trung tâm xem xét trình Lãnh đạo Sở phê duyệt hoặc phê duyệt (trường hợp không đủ điều kiện)	Lãnh đạo Trung tâm DVVL	Ý kiến phê duyệt	0.5 ngày
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt	Lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH	Ý kiến phê duyệt	1.5 ngày
B6	Phát hành và trả kết quả cho Trung tâm	Văn thư Sở LĐ-TB&XH	Văn bản do Sở phát hành	0,5 ngày
B7	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Trả kết quả	0.5 ngày

8. Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm

- Thời hạn giải quyết theo quy định: không quy định

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên TT Dịch vụ việc làm	Kèm scan hồ sơ	
B2	Xử lý hồ sơ:	Nhân viên TT Dịch vụ việc làm	Các văn bản đầu ra	
B3	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên TT Dịch vụ việc làm	Trả kết quả	

9. Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng

- Thời hạn giải quyết theo quy định: không quy định

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	
B2	Xử lý hồ sơ	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Kèm scan hồ sơ	
B3	Trả kết quả cho khách hàng	Nhân viên bộ phận bảo hiểm thất nghiệp - Trung tâm DVVL	Xác nhận kết quả	